

**QUYẾT ĐỊNH số 120/2002/QĐ-BNN ngày
21/11/2002 về việc ban hành Giấy
chứng nhận Kiểm lâm.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 39/CP ngày 18 tháng 5 năm 1994 của Chính phủ về hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm lâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Giấy chứng nhận Kiểm lâm theo mẫu quy định tại Điều 2 của Quyết định này. Giấy chứng nhận Kiểm lâm là giấy riêng của lực lượng Kiểm lâm, chứng nhận người được cấp Giấy này là cán bộ, công chức Kiểm lâm làm việc trong lực lượng Kiểm lâm, dùng để quản lý cán bộ, công chức và sử dụng khi thi hành công vụ trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và thừa hành pháp luật về rừng.

Điều 2. Giấy chứng nhận Kiểm lâm hình chữ nhật, chiều dài 10 cm, chiều rộng 6,5 cm.

Mặt trước: giữa là Kiểm lâm hiệu in chìm, xung quanh hoa văn hình rẽ quạt màu vàng, đường kính 2,3 cm. Bên trái từ trên xuống là hình Kiểm lâm hiệu in nổi, đường kính 1,4 cm, dưới dán ảnh màu của người được cấp Giấy, dưới ảnh có ghi thời hạn sử dụng. Bên phải từ trên

xuống là các hàng chữ: "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM; Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. *Giấy chứng nhận Kiểm lâm.* Phía dưới Giấy chứng nhận Kiểm lâm ghi số Giấy chứng nhận; Họ tên; Năm sinh; Chức vụ; Đơn vị công tác của người được cấp giấy; Ngày..... tháng..... năm... Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm cấp giấy ký tên và đóng dấu.

Mặt sau: mẫu nền màu xanh lá cây sẫm, giữa là Quốc huy in nổi đường kính 2,5 cm. Trên Quốc huy là hàng chữ: "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" dưới Quốc huy là hàng chữ: GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM LÂM. Góc bên trái phía dưới có 2 vạch đỏ chéo góc (có mẫu kèm theo (")).

Điều 3. Giấy chứng nhận Kiểm lâm có thời hạn sử dụng 3 năm và được cấp lại khi hết hạn. Mẫu Giấy chứng nhận Kiểm lâm do Cục Kiểm lâm phát hành.

Cục trưởng Cục Kiểm lâm cấp và quản lý sử dụng Giấy chứng nhận Kiểm lâm đối với cán bộ, công chức Kiểm lâm của cơ quan Cục và các Vườn quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp và quản lý sử dụng Giấy chứng nhận Kiểm lâm đối với cán bộ, công chức Kiểm lâm trong đơn vị; đồng thời gửi danh sách cán bộ, công chức Kiểm lâm được cấp Giấy chứng nhận về Cục Kiểm lâm để theo dõi, quản lý và kiểm tra.

Điều 4. Trường hợp cán bộ, công chức Kiểm lâm khi thi hành nhiệm vụ khẩn cấp mà mặc thường phục, không mặc lam phục của Kiểm lâm, được sử dụng Giấy chứng nhận Kiểm lâm xuất trình giới thiệu là cán bộ Kiểm lâm. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã

hội, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ, công chức Kiểm lâm đó thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cán bộ, công chức Kiểm lâm được sử dụng Giấy chứng nhận Kiểm lâm của mình làm chứng nhận là cán bộ, công chức Kiểm lâm; xuất trình khi người có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra.

Cán bộ, công chức Kiểm lâm sử dụng Giấy chứng nhận Kiểm lâm sai quy định, sửa chữa, cho mượn, làm mất hoặc giữ chứng nhận Kiểm lâm khi không còn được quyền sử dụng, hoặc để người khác sử dụng Giấy chứng nhận Kiểm lâm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 6. Cán bộ, công chức Kiểm lâm quy định tại Điều 1 Quyết định này khi thay đổi đơn vị, nghỉ hưu, chuyển ngành, hoặc bị kỷ luật không còn trong lực lượng Kiểm lâm thì phải nộp Giấy chứng nhận Kiểm lâm lại cho cơ quan đã cấp giấy trước khi nhận các thủ tục chuyển ngành, xuất ngũ, nghỉ hưu.

Điều 7. Nghiêm cấm việc làm giả Giấy chứng nhận Kiểm lâm và sử dụng Giấy chứng nhận Kiểm lâm giả để mạo danh cán bộ, công chức Kiểm lâm hoạt động phạm pháp hoặc vụ lợi cá nhân. Người làm giả Giấy chứng nhận Kiểm lâm, sử dụng giấy giả để mạo danh cán bộ, công chức Kiểm lâm hoạt động phạm pháp tùy theo mức độ sai phạm bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các cơ quan, tổ chức và mọi công dân có trách nhiệm và có quyền phát hiện với cơ quan Kiểm lâm, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vi phạm trong việc sử dụng Giấy chứng nhận Kiểm lâm quy định trong Quyết định này.

* Không in mẫu Giấy chứng nhận.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Kiểm lâm hướng dẫn việc cấp Giấy chứng nhận Kiểm lâm và kiểm tra việc sử dụng Giấy chứng nhận Kiểm lâm.

Điều 9. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Thủ trưởng các cục, vụ liên quan, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Vườn quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH số 135/2002/QĐ-BTC
ngày 04/11/2002 về việc sửa đổi
thuế suất thuế nhập khẩu của
một số mặt hàng thuộc nhóm
2709 và 2710 trong Biểu thuế
thuế nhập khẩu ưu đãi.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;